

Báo hiếu và đạo đức chăm sóc cha mẹ cao tuổi trong gia đình Việt Nam hiện nay

ISSN: 2734-9195 10:31 09/09/2026

Lễ Vu Lan trong Phật giáo có thể góp phần khơi dậy và củng cố ý thức tri ân, còn “hiếu hạnh thường nhật” là quá trình duy trì và chuyển hóa ý thức ấy thành những thực hành chăm sóc ổn định trong đời sống gia đình.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thêu**

Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực I

Tóm tắt: Lễ Vu Lan là một không gian biểu tượng nổi bật của tinh thần tri ân, báo ân và hiếu hạnh trong đời sống Phật giáo Việt Nam. Trên cơ sở phân tích kinh điển Phật giáo, đối chiếu các nghiên cứu về lễ Vu Lan, hiếu đạo và chăm sóc người cao tuổi, bài viết nhận diện sự chuyển hóa từ tri ân, báo hiếu mang tính biểu tượng, nghi lễ sang những hành vi chăm sóc cụ thể, thường xuyên và tôn trọng phẩm giá của cha mẹ cao tuổi.

Bài viết cho rằng giá trị đương đại của tinh thần Vu Lan trong Phật giáo không chỉ nằm ở việc duy trì một mùa báo hiếu, mà còn ở khả năng nuôi dưỡng trách nhiệm liên thế hệ và văn hóa chăm sóc trong gia đình Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Vu Lan, hiếu đạo Phật giáo, hiếu hạnh thường nhật, đạo đức chăm sóc cha mẹ, người cao tuổi, gia đình Việt Nam

Abstract: The Vietnamese Buddhist Vu Lan observance (Ullambana) provides a prominent symbolic setting for the expression of gratitude, the repayment of kindness, and filial devotion. Drawing on an analysis of Buddhist scriptures and a review of studies on Vu Lan, filial piety, and elder care, this article examines the transition from symbolic and ritual expressions of gratitude and filial devotion to concrete, ongoing caregiving practices that uphold the dignity of ageing parents. It argues that the contemporary significance of the Vu Lan spirit within Buddhism lies not merely in sustaining an annual observance of filial piety, but also in its capacity to foster intergenerational responsibility and a culture of care within contemporary Vietnamese families.

Keywords: Vu Lan observance; Buddhist filial piety; everyday filial practice; ethics of parental care; older persons; Vietnamese families.

1. Mở đầu

Trong truyền thống Phật giáo, tri ân và báo ân là những giá trị đạo đức quan trọng, trong đó lòng biết ơn và trách nhiệm đối với cha mẹ giữ một vị trí đặc biệt. Lễ Vu Lan được diễn ra vào dịp Rằm tháng Bảy, là một trong những không gian tôn giáo thể hiện tập trung tinh thần ấy, nhắc nhở con người về công ơn sinh thành, dưỡng dục và bốn phận báo hiếu đối với cha mẹ.

Trong quá trình hiện diện và phát triển tại Việt Nam, tinh thần báo hiếu của Vu Lan có sự gặp gỡ với đạo lý coi trọng gia đình, truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*” và tưởng nhớ tổ tiên, qua đó trở thành một thực hành văn hóa - tôn giáo có sức lan tỏa khá rộng trong đời sống xã hội (Ngô Thị Lan Anh và cộng sự, 2020, tr.210-216).

Cho đến nay, Vu Lan và **đạo hiếu** đã được tiếp cận từ nhiều góc độ. Trịnh Thị Dung đã phân tích lễ Vu Lan từ phương diện đạo đức học Phật giáo, tập trung vào đạo làm con, nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ và trách nhiệm giữa cha mẹ với con cái; từ đó xem đạo hiếu là một trong những nguyên tắc đạo đức căn bản cần được phát huy trong đời sống hiện đại (Trịnh Thị Dung, 2015, tr.55-63).

Ở một hướng tiếp cận khác, Nguyễn Thị Phương Hà dành sự quan tâm đáng kể đến những giá trị của đạo hiếu trong Lễ Vu Lan đối với giáo dục đạo đức thế hệ trẻ hiện nay (Nguyễn Thị Phương Hà, 2014). Những nghiên cứu này cho thấy các vấn đề về nguồn gốc, ý nghĩa Vu Lan, nội dung đạo hiếu Phật giáo và giá trị giáo dục đạo đức đã được đề cập tương đối rõ. Vì vậy, bài viết này không nhằm trả lời câu hỏi “*Vu Lan có ý nghĩa như thế nào đối với đạo hiếu?*”, mà chuyển trọng tâm sang cách thức chữ “*hiếu*” được thực hành như thế nào trong điều kiện xã hội và gia đình đang biến đổi.

Vấn đề này trở nên đáng chú ý hơn trong bối cảnh Việt Nam bước nhanh vào quá trình già hóa dân số. Cùng với tuổi thọ tăng và mức sinh giảm, số lượng người cao tuổi ngày càng lớn, kéo theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và chăm sóc dài hạn ngày càng cao.

Trong khi đó, điều kiện thực hiện trách nhiệm chăm sóc trong gia đình cũng đang thay đổi dưới tác động của quy mô gia đình nhỏ hơn, xu hướng sống riêng giữa các thế hệ, di cư lao động, đô thị hóa và những áp lực ngày càng lớn về việc làm và thu nhập. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu điều tra về Người cao tuổi

Việt Nam cho thấy gia đình vẫn là nguồn cung cấp chăm sóc chủ yếu đối với người cao tuổi, song những thay đổi về kinh tế - xã hội, nhân khẩu học và giá trị giữa các thế hệ có thể trở thành thách thức đối với việc duy trì mô hình chăm sóc dựa chủ yếu vào gia đình trong tương lai (Giang Long Thanh và cộng sự, 2023).

Từ thực tế đó, nghiên cứu không chỉ khẳng định giá trị của chữ hiếu, mà còn hướng đến làm nổi bật sự kết nối có hệ thống giữa hiếu đạo Phật giáo được khơi dậy qua tinh thần Vu Lan với đạo đức chăm sóc cha mẹ cao tuổi trong đời sống gia đình hiện đại. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích kinh điển Phật giáo, phân tích - tổng hợp các nghiên cứu liên quan và đối chiếu một số dữ liệu về già hóa dân số và chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam. Trong phạm vi một nghiên cứu lý luận - ứng dụng, bài viết tập trung làm rõ quá trình chuyển hóa từ tinh thần **tri ân - báo ân** sang “*hiếu hạnh thường nhật*”.

Khái niệm “*hiếu hạnh thường nhật*” được sử dụng để chỉ quá trình chuyển hóa tinh thần tri ân, báo ân và trách nhiệm đối với cha mẹ thành những hành vi chăm sóc được duy trì thường xuyên trong đời sống gia đình. Đây không phải là thuật ngữ kinh điển Phật giáo hay một thang đo đã được chuẩn hóa, mà là khái niệm được sử dụng nhằm làm rõ khía cạnh chữ “*hiếu*” được thực hành như thế nào để vừa bền vững, vừa phù hợp với điều kiện gia đình hiện đại, đồng thời tôn trọng phẩm giá, nhu cầu và sự tự chủ của cha mẹ khi bước vào tuổi già.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở Phật học của hiếu đạo và trách nhiệm chăm sóc cha mẹ

Trong lịch sử **Phật giáo Đông Á**, hiếu đạo thường được đặt trong mối quan hệ với Nho giáo. Tuy nhiên, sẽ thiếu chính xác nếu xem hiếu đạo Phật giáo chỉ là sản phẩm của quá trình Phật giáo tiếp nhận quan niệm hiếu của Nho giáo.

Nghiên cứu của Guang Xing cho thấy các nguồn Phật giáo Ấn Độ thời kỳ sớm đã đề cập rõ đến việc tri ân, báo ân và chăm sóc cha mẹ; do đó, hiếu hạnh đã tồn tại như một giá trị đạo đức trong Phật giáo trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc.

Khi đi vào môi trường văn hóa Trung Hoa, tư tưởng này tiếp tục được diễn giải, phát triển và tương tác mạnh với Nho giáo, đặc biệt trong bối cảnh Phật giáo phải đối diện với những phê phán cho rằng đời sống xuất gia đi ngược lại nghĩa vụ gia đình (Guang Xing, 2018).

Từ góc nhìn đó, có thể xem hiểu đạo Phật giáo Đông Á là kết quả của một quá trình vừa kế thừa nội dung đạo đức vốn có trong Phật giáo, vừa tiếp biến và tái diễn giải trong môi trường văn hóa Nho giáo. Cách tiếp cận này giúp tránh 2 thái cực quan điểm: Hoặc tách Phật giáo hoàn toàn khỏi văn hóa bản địa, hoặc coi chữ hiếu trong Phật giáo chỉ là một bản sao của đạo hiếu Nho giáo.

Trong kinh điển Phật giáo, lòng biết ơn cha mẹ không chỉ được nhìn nhận như một chuẩn mực đạo đức gia đình mà còn gắn với phẩm chất của con người có đạo đức. Kinh Tăng Chi Bộ đặt “*biết ơn, nhớ ơn*” đối lập với trạng thái “*không biết ơn, không nhớ ơn*” và xem tri ân là đặc tính của bậc chân nhân. Đặc biệt, kinh nhấn mạnh rằng mẹ và cha là hai người “*không thể trả ơn được*”; ngay cả việc người con dành cả đời phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ cũng chưa đủ để đền đáp công ơn sinh thành, nuôi dưỡng và đưa con “*vào đời này*”.

Tuy nhiên, bản kinh không dừng ở việc tuyệt đối hóa món nợ đạo đức đối với cha mẹ, mà mở rộng báo ân sang phương diện tinh thần: giúp cha mẹ hướng đến lòng tin, đời sống thiện lành, bố thí và trí tuệ được xem là một hình thức báo đáp sâu sắc hơn (Thích Minh Châu dịch). Điều đáng chú ý ở đây là hiểu đạo Phật giáo không thể giản lược thành sự đáp trả tương xứng giữa “*ơn*” và “*nghĩa*”. Việc kinh điển dùng hình ảnh chăm sóc cha mẹ suốt một trăm năm nhưng vẫn “*chưa trả đủ*” không nhằm tạo ra một nghĩa vụ vô hạn theo nghĩa cưỡng chế, mà trước hết nhấn mạnh chiều sâu của lòng tri ân.

Đồng thời, việc báo ân được nâng từ phụng dưỡng vật chất lên đời sống đạo đức và tinh thần cho thấy chữ hiếu trong Phật giáo mang ý nghĩa hướng thiện: Chăm sóc cha mẹ không chỉ để đáp lại những gì đã nhận, mà còn nhằm giúp cha mẹ có đời sống an ổn và tốt đẹp hơn về cả phương diện thân thể lẫn tinh thần.

Nếu Kinh Tăng Chi Bộ làm nổi bật nền tảng tri ân và báo ân, thì Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (Sigālovāda Sutta) lại cụ thể hóa chữ “*hiếu*” thành những trách nhiệm xã hội và gia đình. Trong cách giải thích về sáu phương, đức Phật đặt cha mẹ ở phương Đông và chỉ rõ năm phương diện người con cần thực hiện đối với cha mẹ: Phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ đã từng nuôi dưỡng mình; làm tròn trách nhiệm của gia đình; duy trì truyền thống gia đình; sống xứng đáng với sự kế thừa; và tạo phước, tưởng niệm người thân đã qua đời.

Đồng thời, kinh cũng quy định trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái như ngăn con làm điều ác, khuyến khích làm điều thiện, dạy nghề nghiệp, định hướng đời sống gia đình và trao lại tài sản đúng thời điểm (Thích Minh Châu dịch, 1991).

Cấu trúc hai chiều này đặc biệt có ý nghĩa đối với việc tiếp cận chữ hiếu trong xã hội hiện đại. Quan hệ cha mẹ - con cái trong kinh không được trình bày như quan hệ phức tùng đơn phương, mà là một quan hệ đạo đức có trách nhiệm tương hỗ.

Người con có bốn phận phụng dưỡng và giữ gìn nền nếp gia đình, nhưng cha mẹ cũng có trách nhiệm giáo dục, hướng thiện và tạo điều kiện để con trưởng thành. Như vậy, hiếu hạnh không phải một biểu hiện cảm xúc nhất thời, mà cần được hiện thực hóa thành những hành vi có tính thường xuyên và trách nhiệm.



Ảnh: St

2.2. Từ tinh thần báo hiếu Vu Lan thành thực hành chăm sóc cha mẹ cao tuổi trong đời sống gia đình

Nếu hiếu đạo Phật giáo cung cấp nền tảng giá trị cho trách nhiệm đối với cha mẹ như đã phân tích ở phần trên, thì vấn đề đặt ra trong đời sống gia đình xã hội hiện đại ngày nay, những giá trị đó được chuyển hóa thành hành vi chăm sóc như thế nào.

Trong cách tiếp cận này, dịp lễ Vu Lan có thể được xem như một thời điểm làm nổi bật ký ức về công ơn sinh thành và củng cố ý thức trách nhiệm giữa các thế hệ; tuy nhiên, giá trị thực tiễn của tinh thần báo hiếu không dừng lại ở sự biểu đạt trong một thời điểm nghi lễ mà cần được tiếp nối trong quan hệ thường xuyên giữa con cái và cha mẹ trong gia đình.

Yêu cầu này càng có ý nghĩa khi gia đình vẫn là nguồn chăm sóc chủ yếu đối với người cao tuổi ở Việt Nam; đồng thời nhu cầu được trợ giúp tăng lên rõ rệt khi tuổi cao, sức khỏe suy giảm và khả năng thực hiện các hoạt động sinh hoạt hằng ngày bị hạn chế.

Sự chuyển hóa tinh thần báo hiếu cần được nhìn nhận như một quá trình từ nhận thức về trách nhiệm đến tổ chức những hành vi chăm sóc phù hợp với nhu cầu thực tế của cha mẹ cao tuổi.

Trên cơ sở kết nối tinh thần hiếu đạo với những yêu cầu thực tế của chăm sóc người cao tuổi, có thể nhận diện hiếu hạnh thường nhật qua sáu chiều cạnh chủ yếu: (1) bảo đảm các nhu cầu vật chất thiết yếu; (2) quan tâm và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe; (3) duy trì sự hiện diện, thăm hỏi và trò chuyện; (4) hỗ trợ đời sống tình cảm, tinh thần và nhu cầu tín ngưỡng; (5) tôn trọng sự tự chủ, lựa chọn và phẩm giá của cha mẹ; (6) duy trì liên hệ, phối hợp và chia sẻ trách nhiệm chăm sóc giữa các thành viên gia đình.

Đây không phải là những tiêu chí khép kín mà là một khung gợi ý nhằm chuyển việc đánh giá chữ “hiếu” từ những biểu hiện nhất thời sang tính liên tục, chất lượng và sự phù hợp của hành vi chăm sóc. Cách tiếp cận này cũng cho phép nhìn nhận linh hoạt hơn về hình thức thực hiện hiếu đạo của con cái với cha mẹ.

Biến đổi gia đình và nhu cầu chăm sóc ngày càng chuyên biệt cũng đặt ra yêu cầu không đồng nhất chữ hiếu với một mô hình duy nhất, trong đó con cái phải trực tiếp đảm nhiệm toàn bộ việc chăm sóc. Một nghiên cứu về các cơ sở chăm sóc người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy giá trị hiếu vẫn có ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm và thực hành chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam. Gia đình tiếp tục được xem là chủ thể trung tâm, trong khi chăm sóc tại cơ sở chuyên nghiệp tuy ngày càng được nhìn nhận là cần thiết nhưng vẫn giữ vị trí bổ trợ trong quan niệm xã hội (Chau Thi - Hoai Nguyen, 2023).

Từ kết quả này có thể nhận thấy, việc sử dụng dịch vụ y tế, người chăm sóc chuyên nghiệp hoặc cơ sở chăm sóc không nhất thiết đồng nghĩa với sự suy giảm đạo hiếu.

Trong xã hội hiện đại, đạo hiếu có thể được biểu hiện ở chính khả năng lựa chọn và tổ chức phương thức chăm sóc phù hợp nhất với sức khỏe, nhu cầu và mong muốn của cha mẹ, trong khi con cái vẫn duy trì sự quan tâm và trách nhiệm. Con cái sống xa nhưng thường xuyên liên hệ, hỗ trợ tài chính, phối hợp khám chữa bệnh và tổ chức người chăm sóc phù hợp không nhất thiết ít hiếu hơn người sống cùng cha mẹ. Điều quan trọng là trách nhiệm đối với cha mẹ có

được duy trì một cách thực chất hay không.

Sự chuyển hóa từ tinh thần báo hiếu sang chăm sóc thường nhật cũng cần tránh một hệ quả khác đó là, biến chuẩn mực đạo đức thành áp lực buộc một cá nhân phải gánh toàn bộ trách nhiệm. Nghiên cứu định tính về người chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh mạn tính tại Việt Nam cho thấy nghĩa vụ và tình cảm gia đình có thể trở thành nguồn động lực giúp người chăm sóc vượt qua khó khăn; song người chăm sóc chính cũng phải đối diện với mệt mỏi thể chất, kiệt sức tâm lý, áp lực kinh tế và thiếu hỗ trợ.

Đáng chú ý, khi công việc chăm sóc được chia sẻ giữa nhiều thành viên trong gia đình, những trải nghiệm tiêu cực và cảm nhận về gánh nặng có xu hướng giảm xuống (Bui Thi Huyen Dieu và cộng sự, 2023). Do đó, hiếu hạnh thường nhật không nên được hiểu là sự hy sinh vô giới hạn của một người con, càng không mặc nhiên quy trách nhiệm chăm sóc cho con gái hoặc con dâu. Một thực hành đạo hiếu bền vững cần dựa trên sự chia sẻ trách nhiệm, kết hợp hợp lý giữa chăm sóc gia đình với nguồn lực chuyên môn, đồng thời tôn trọng nhu cầu và phẩm giá của cả người được chăm sóc lẫn người chăm sóc.

Theo nghĩa đó, lễ Vu Lan trong Phật giáo có thể góp phần khơi dậy và củng cố ý thức tri ân, còn “*hiếu hạnh thường nhật*” là quá trình duy trì và chuyển hóa ý thức ấy thành những thực hành chăm sóc ổn định trong đời sống gia đình. Giá trị đương đại của tinh thần báo hiếu trong Phật giáo vì thế không chỉ được đo bằng mức độ tham gia nghi lễ, mà còn bằng khả năng tạo ra những quan hệ chăm sóc có trách nhiệm, phù hợp và bền vững đối với cha mẹ khi bước vào tuổi già.

3. Điều kiện và yêu cầu đối với việc phát huy hiếu hạnh trong chăm sóc cha mẹ

Việc phát huy hiếu hạnh trong chăm sóc cha mẹ cao tuổi cần được đặt trong những biến đổi của cấu trúc gia đình và điều kiện nhân khẩu - xã hội. Trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ vẫn được đề cao, nhưng các điều kiện để thực hiện trách nhiệm ấy đã thay đổi đáng kể.

Quy mô gia đình nhỏ hơn, số con giảm, hộ gia đình hạt nhân gia tăng, cùng với di cư lao động và khoảng cách địa lý giữa các thế hệ, đang hạn chế khả năng chăm sóc trực tiếp.

UNFPA nhận định Việt Nam già hóa nhanh, khoảng cách giữa tuổi thọ trung bình và tuổi thọ khỏe mạnh còn đáng kể, trong khi hệ thống chăm sóc dài hạn chưa

phát triển tương xứng; phần lớn người cao tuổi vẫn dựa vào gia đình và phụ nữ đảm nhận phần chủ yếu công việc chăm sóc. Những thay đổi đó cho thấy không thể đánh giá mức độ hiếu thảo chỉ bằng một khuôn mẫu truyền thống, chẳng hạn yêu cầu con cái nhất thiết phải sống cùng cha mẹ hoặc một người con phải trực tiếp đảm nhận toàn bộ việc phụng dưỡng.

Khả năng chăm sóc còn phụ thuộc vào thời gian lao động, nơi cư trú, năng lực tài chính, kiến thức chăm sóc và sức khỏe của chính người chăm sóc.

UNFPA lưu ý rằng, mặc dù người cao tuổi ở Việt Nam thường dựa vào các thành viên **gia đình**, khả năng hỗ trợ này đang gặp nhiều khó khăn hơn, đặc biệt tại khu vực đô thị (UNFPA Viet Nam, 2026).

Do đó, phát huy hiếu hạnh trong xã hội già hóa dân số trước hết đòi hỏi cách hiểu linh hoạt hơn về trách nhiệm gia đình. Điều quan trọng không phải duy trì nguyên trạng một mô hình chăm sóc đã hình thành trong quá khứ, mà bảo đảm tinh thần trách nhiệm đối với cha mẹ được duy trì bằng những hình thức phù hợp với điều kiện sống mới.

Một yêu cầu quan trọng khác là chuyển từ quan niệm chăm sóc chủ yếu dựa trên ý chí của người chăm sóc sang cách tiếp cận coi cha mẹ cao tuổi là chủ thể có nhu cầu, lựa chọn và phẩm giá riêng. Tuổi cao và sự suy giảm về sức khỏe không đồng nghĩa với việc một người mất quyền quyết định đối với đời sống của mình. Theo Tổ chức Y tế thế giới, quyền tự chủ có quan hệ trực tiếp với phẩm giá, sự độc lập và chất lượng sống của người cao tuổi; vì vậy, chăm sóc cần hướng tới việc duy trì tối đa khả năng của họ trong việc kiểm soát và lựa chọn những vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân (World Health Organization, 2015, pp.219-220).

Từ cách tiếp cận này, hiếu hạnh không nên được hiểu là con cái quyết định điều tốt nhất cho cha mẹ, bất kể mong muốn của họ.

Trong thực tế, các quyết định về nơi ở, điều trị bệnh, sử dụng tài sản, sinh hoạt tín ngưỡng, quan hệ xã hội hay lựa chọn cơ sở chăm sóc có thể phát sinh khác biệt giữa cha mẹ và con cái. Việc tôn trọng chữ hiếu trong trường hợp này không chỉ nằm ở ý định chăm lo mà còn ở khả năng lắng nghe và tôn trọng nguyện vọng hợp lý của cha mẹ.

Quan điểm chăm sóc lấy con người làm trung tâm nhấn mạnh việc xây dựng kế hoạch chăm sóc dựa trên tình trạng sức khỏe, khả năng chức năng, nhu cầu xã hội và những điều mà chính người cao tuổi coi là quan trọng đối với cuộc sống của họ (World Health Organization, 2024). Vì vậy, một biểu hiện quan trọng của

hiếu hạnh trong xã hội hiện đại chính là chăm sóc mà không làm mất đi tính chủ thể của người được chăm sóc.

Hiếu hạnh bền vững cũng không thể dựa trên sự hy sinh kéo dài của một cá nhân. Khi nhu cầu chăm sóc người cao tuổi ngày càng phức tạp, đặc biệt đối với người mắc bệnh mạn tính, suy giảm chức năng hoặc cần hỗ trợ dài hạn, gia đình khó có thể tự đáp ứng toàn bộ các yêu cầu về y tế, phục hồi chức năng, tâm lý và chăm sóc hàng ngày.

Tổ chức Y tế thế giới xác định chăm sóc dài hạn có thể được cung cấp bởi gia đình, cộng đồng và những người chăm sóc chuyên nghiệp; một hệ thống chăm sóc bền vững cần đồng thời bảo vệ quyền, phẩm giá và khả năng sống độc lập của người cao tuổi, cũng như hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần của những người chăm sóc không chuyên trong gia đình.

Điều đó gợi mở một cách hiểu quan trọng đối với hiếu hạnh: Chia sẻ chăm sóc không làm giảm trách nhiệm của gia đình, mà có thể là điều kiện để trách nhiệm ấy được thực hiện tốt hơn. Anh chị em có thể phân công theo khả năng về thời gian, tài chính và khoảng cách địa lý; gia đình có thể sử dụng dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, chăm sóc tại nhà hoặc cơ sở chuyên môn khi cần thiết. Cộng đồng, các tổ chức xã hội và các thiết chế chăm sóc cũng có thể bổ sung cho nguồn lực gia đình.

Kinh nghiệm của mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau tại Việt Nam cho thấy các thiết chế cộng đồng có thể hỗ trợ sức khỏe thể chất, tinh thần, sinh kế và cung cấp trợ giúp cho những người cao tuổi khó khăn tại nhà, qua đó tạo cầu nối giữa gia đình và cộng đồng (National Academy of Medicine, 2022). Theo nghĩa đó, trách nhiệm của đạo hiếu trong xã hội hiện nay cần chuyển từ mô hình *“một người gánh vác”* sang mô hình *“gia đình chịu trách nhiệm nhưng chăm sóc được chia sẻ”*.

Từ những phân tích trên, việc phát huy giá trị của hiếu đạo Phật giáo trong bối cảnh hiện nay, trước hết cần làm sâu sắc mối liên hệ giữa ý thức báo ân được khơi dậy trong mùa Vu Lan và trách nhiệm chăm sóc cha mẹ trong đời sống thường nhật. Nghi lễ vẫn có ý nghĩa trong việc duy trì ký ức, biểu đạt lòng biết ơn và củng cố các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp; song giá trị giáo dục của nó sẽ rõ nét hơn khi những cảm xúc và nhận thức đó được tiếp tục bằng hành vi sau khi thời điểm nghi lễ kết thúc.

Theo cách tiếp cận này, mùa Vu Lan có thể trở thành dịp để mỗi gia đình không chỉ tưởng nhớ công ơn cha mẹ mà còn xem xét lại chính cách thức chăm sóc đang được thực hiện: Cha mẹ thực sự cần gì; họ có được lắng nghe hay không;

các vấn đề sức khỏe đã được quan tâm đầy đủ chưa; người sống xa có duy trì liên hệ thường xuyên không; trách nhiệm có đang tập trung quá mức vào một thành viên hay không; và những quyết định quan trọng có tôn trọng mong muốn của cha mẹ hay không...

Chính quá trình tự xem xét đó có thể chuyển ý nghĩa báo hiếu từ bình diện biểu tượng sang bình diện thực hành. Như vậy, phát huy tinh thần Vu Lan trong xã hội già hóa dân số không chỉ dừng ở việc nhắc lại giá trị của đạo hiếu, mà cần hướng tới nâng cao chất lượng của việc thực hành đạo hiếu.

Nếu “*hiếu hạnh thường nhật*” được hiểu là sự duy trì trách nhiệm chăm sóc trong đời sống một cách thường xuyên, thì những tiêu chí quan trọng của nó không chỉ là mức độ hy sinh của con cái, mà còn là khả năng đáp ứng đúng nhu cầu, tôn trọng sự tự chủ và phẩm giá của cha mẹ, chia sẻ hợp lý trách nhiệm chăm sóc và huy động những nguồn lực thích hợp khi gia đình không thể tự đáp ứng.

Theo đó, giá trị của tinh thần Vu Lan có thể được nối dài từ một thời điểm báo ân thành một định hướng đạo đức có khả năng điều chỉnh quan hệ chăm sóc giữa các thế hệ trong đời sống gia đình hiện nay.

4. Kết luận

Hiếu đạo trong **Phật giáo** được đặt trên nền tảng của tinh thần tri ân - báo ân và trách nhiệm đối với cha mẹ. Qua các kinh điển Phật giáo, lòng biết ơn không chỉ dừng lại ở nhận thức về công ơn sinh thành, dưỡng dục mà còn được hiện thực hóa bằng những hành vi phụng dưỡng, chăm sóc, hướng thiện và hỗ trợ cha mẹ cả về phương diện vật chất lẫn tinh thần.

Trong đời sống Phật giáo Việt Nam, mùa Vu Lan tiếp tục làm nổi bật những giá trị này và trở thành một thời điểm có khả năng khơi dậy mạnh mẽ ý thức về bốn phận, trách nhiệm giữa con cái với cha mẹ.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu về lễ Vu Lan và đạo hiếu, bài viết chuyển trọng tâm từ ý nghĩa biểu tượng, giáo dục của nghi lễ sang quá trình hiện thực hóa tinh thần báo hiếu trong chăm sóc cha mẹ cao tuổi. Nghi lễ Vu Lan có giá trị quan trọng trong việc nhắc nhở và tái khẳng định tinh thần tri ân.

Tuy nhiên, giá trị bền vững của hiếu đạo chỉ được thể hiện đầy đủ khi được các cá nhân chuyển hóa thành những hành vi chăm sóc thường xuyên, phù hợp, gắn với việc tôn trọng sự tự chủ, phẩm giá của cha mẹ và chia sẻ trách nhiệm giữa gia đình với các nguồn lực xã hội.

Trong các nghiên cứu tiếp theo, khái niệm hiếu hạnh thường nhật cần được kiểm chứng và hoàn thiện thông qua khảo sát, phỏng vấn các thế hệ trong gia đình Việt Nam, qua đó làm rõ hơn cách thức đạo hiếu đang được thực hành và thích ứng trong bối cảnh già hóa dân số và biến đổi gia đình hiện nay.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thêu**

Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực I

Tài liệu tham khảo:

[1] Bui Thi Huyen Dieu; Nguyen Thi Ai; Vu Thi Kim Dung; Le Minh Hieu; Gammeltoft Tine; Vestergaard Amalie Rørholm (2023), “Mobilizing morality: How caregivers in Vietnam handle the challenges of daily diabetes care”, BMC Public Health, 23, Article 1744. DOI: 10.1186/s12889-023-16691-8.

[2] Chau Thi - Hoai Nguyen(2023), “The continuity of filial piety and its influence on the practice of eldercare institutions in Vietnam today - Through the case of eldercare institutions in Ho Chi Minh City”, Journal of Religion, Spirituality & Aging, 35(4), pp. 385-408. DOI: 10.1080/15528030.2022.2082625.

[3] Giang Long Thanh; Nguyen Nam Truong; Pham Tham Thi Hong; Phi Phong Manh (2023), “Factors associated with receipt of informal care among the Vietnamese older persons: Evidence from a national survey”, Frontiers in Public Health, 11, Article 1065851. DOI: 10.3389/fpubh.2023.1065851.

[4] Guang Xing (2018), “Filial Piety in Chinese Buddhism”, Oxford Research Encyclopedia of Religion, Oxford University Press. DOI: 10.1093/acrefore/9780199340378.013.559.

[5] National Academy of Medicine (2022), Global Roadmap for Healthy Longevity, The National Academies Press, Washington, DC, Box 4-3.

[6] Ngô Thị Lan Anh, Hoàng Thu Thủy, Nguyễn Thị Mão, Vũ Thúy Hằng, Nguyễn Thị Thu Hiền (2020), “Lễ Vu Lan ở Việt Nam - Nguồn gốc và ý nghĩa”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, 225(10), tr. 210-216.

[7] Nguyễn Thị Phương Hà (2014), Đạo hiếu trong lễ Vu Lan của Phật giáo, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[8] Thích Minh Châu (dịch) (1991), Kinh Trường Bộ (Dīgha Nikāya), Kinh số 31: Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (Sigālovāda Sutta), Đại Tạng Kinh Việt Nam.

[9] Thích Minh Châu (dịch), Kinh Tăng Chi Bộ (Aṅguttara Nikāya), Chương Hai pháp, phẩm Tâm thăng bằng, đoạn 32-33, Đại Tạng Kinh Việt Nam.

[10] Trịnh Thị Dung (2015), “Ý nghĩa lễ Vu Lan trong đạo đức học Phật giáo”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6 (144), tr. 55-63.

[11] United Nations Population Fund - UNFPA Viet Nam (2026), “Population Ageing in Viet Nam: From Demographic Transition to Development Opportunity”, UNFPA Viet Nam.

[12] World Health Organization (2015), World Report on Ageing and Health, World Health Organization, Geneva, pp. 219-220.

[13] World Health Organization (2024), Integrated Care for Older People (ICOPE): Guidance for Person-centred Assessment and Pathways in Primary Care, 2nd ed., World Health Organization, Geneva.